

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TM  
TỈNH HD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Th phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **An Văn Khoái**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Hoài**.

2. Bà **Nguyễn Thị Khánh**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M tham gia phiên tòa:** Bà **Lê Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1985

HKTT: Thôn A S, xã H Q, huyện T M, tỉnh H D.

Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Triệu Duy C**, sinh năm: 1982

HKTT: Thôn A S, xã H Q, huyện T M, tỉnh H D.

Vắng mặt theo Quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình khai tại Toà án nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:***

Chị với anh **Triệu Duy C** được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H Q ngày 13/6/2013.

Sau khi cưới, vợ chồng chị tổ chức cuộc sống C hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C ham chơi bời, không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng tH xuyên cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói C. Sau đó đến năm 2016, anh C đã bỏ đi biệt tích, không có tin tức gì từ đó đến nay. Chị đã làm thủ tục yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T M tuyên bố anh C là mất tích và

được Tòa án chấp nhận, thể hiện tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/TLST-VDS ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D. Hiện tại chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở nhiều năm nay, chị và anh C đã sống ly thân từ thời điểm anh C bỏ đi biệt tích. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C để cả hai giải thoát cho nhau khỏi sự ràng buộc.

*Về quan hệ con C:* Vợ chồng chị có 02 con C là Triệu Duy H, sinh ngày 21/11/2013 và Triệu Duy Th, sinh ngày 13/8/2015. Ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cả 02 con C và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi các con C.

*Về quan hệ tài sản C, vay nợ C, công sức:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về phía bị đơn anh Triệu Duy C:*** Anh Triệu Duy C đã bị Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D tuyên bố là mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/TLST-VDS ngày 12/3/2021, Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật.

Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương là nơi cư trú cuối cùng của anh C, gia đình anh C tuy nhiên cho đến nay vẫn không có tin tức gì của anh Triệu Duy C. Bên cạnh đó, tại các biên bản xác minh của Tòa án đối với địa phương, gia đình anh C cũng thể hiện vợ chồng chị H, anh C tổ chức cuộc sống C hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh C không tu chí làm ăn ảnh hưởng đến kinh tế vợ chồng. Sau đó anh C đã bỏ đi biệt tích từ năm 2016 đến nay, không có tin tức gì và cũng không trở về gia đình hay địa phương lần nào, bỏ mặc mẹ con chị H. Nay địa phương cũng như gia đình anh C đề nghị Tòa án căn cứ vào mâu thuẫn thực tế của hai vợ chồng và các quy định của pháp luật để giải quyết cho yêu cầu khởi kiện của chị H.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M phát biểu quan điểm:*** Xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS, bị đơn đã bị tuyên bố mất tích.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV QH 14 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Triệu Duy C.

- Về con C: Giao cả 02 con C là Triệu Duy H, sinh ngày 21/11/2013 và Triệu Duy Th, sinh ngày 13/8/2015, hiện đều đang ở với chị H cho chị H được

tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi các con C.

- Về quan hệ tài sản C, vay nợ C, công sức: Không phải giải quyết.
- Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:*

[1] Về tố tụng: Do bị đơn anh Triệu Duy C đã bị tuyên bố mất tích, Tòa án không thể tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng trực tiếp cho anh C nên đã tiến hành niêm yết các văn bản theo quy định của pháp luật. Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa, anh C vắng mặt; nguyên đơn chị Vũ Thị H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Triệu Duy C kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H Q năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình C sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thống nhất và không tìm được tiếng nói C nên anh C đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2016, không có tin tức gì. Sau nhiều lần có các biện pháp tìm kiếm nhưng không được, chị H làm thủ tục yêu cầu tuyên bố anh mất tích và được Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D chấp nhận theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/TLST-VDS ngày 12/3/2021, Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Vũ Thị H về việc xin ly hôn anh Triệu Duy C là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của chị H.

[3] Về con C: Vợ chồng có 02 con C là Triệu Duy H, sinh ngày 21/11/2013 và Triệu Duy Th, sinh ngày 13/8/2015. Từ ngày anh C bỏ đi biệt tích cho đến nay, không có tin tức gì và bỏ mặc các con cho chị H từ đó đến nay. Các con C đều được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc và cho ăn học ổn định. Cháu H cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ, cháu Th vẫn còn nhỏ, nên cần giao các con C cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con C đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi các con C.

Anh Triệu Duy C có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con C không ai được cản trở.

[4] Về tài sản C, vay nợ C, công sức: Chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 57; các Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Triệu Duy C.

**2. Về con C:** Giao cả 02 con C là Triệu Duy H, sinh ngày 21/11/2013 và Triệu Duy Th, sinh ngày 13/8/2015, hiện đều đang ở với chị H cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi các con C.

Anh Triệu Duy C có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con C không ai được cản trở.

**3. Về tài sản C, vay nợ C, công sức:** Không phải giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0002309 ngày 20/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T M, tỉnh H D.

**5. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T M;
- Chi cục THÁDS huyện T M;
- UBND xã H Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**An Văn Khoái**